

*Thành phố L, ngày 23 tháng 9 năm 2021*

Số: 91/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Đồng Thị T, sinh năm 1989

HKTT: Bản Nậm Cung, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Tạm trú: Bản T, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990

HKTT: Bản Nậm Cung, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Tạm trú: Bản T, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Đồng Thị T và anh Nguyễn Quốc V.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Đồng Thị T và anh Nguyễn Quốc V đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** chị Đồng Thị T và anh Nguyễn Quốc V có 01 con chung, cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 08/10/2018. Chị T và anh V thoả thuận như sau:

Chị Đồng Thị T là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 08/10/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Quốc V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 10/10/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về lãi chậm thi hành án, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh V chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Nguyễn Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh Vương thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** chị Đồng Thị T và anh Nguyễn Quốc V tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Đồng Thị T và anh Nguyễn Quốc V mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Vương phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị T tự nguyện nộp thay anh V số tiền án phí mà anh V phải nộp, anh V nhất trí. Tổng cộng chị Đồng Thị T phải nộp là 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị Tuyên đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0000781 ngày 27/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- UBND xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký tên, đóng dấu)

**Nguyễn Bích Nga**